TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-PT
Ngày: 18-01-2022
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường

Ông Lương Thanh Chín

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi và bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/12/2021, ngày 13 và 18/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2021/TLPT-DS ngày 27 tháng 5 năm 2021, về việc: *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*, do Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2020/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10/2021/QĐPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Xã hội CBCĐ (Tên cũ là Công ty TNHH CBCĐ)

Địa chỉ: Số … HTK, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (Địa chỉ trụ sở cũ: Số … T.L1, khu phố B, phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp:

1. Bà Julia Caroline S – Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật: (vắng mặt tại phiên tòa ngày 30/12/2021, có mặt ngày 13 và 18/01/2022).

2. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số … HTK, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2021, đồng thời là người phiên dịch cho bà Julia Caroline S (có mặt).

3. Bà Tăng Thị Thanh V, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tầng S, số … MTL, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2021 (có mặt tại phiên tòa ngày 30/12/2021, vắng mặt ngày 13 và 18/01/2022).

4. Ông Trần Trung N, sinh năm 1940; Địa chỉ: … Chung cư BM, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 12/01/2022 (có mặt tại phiên tòa ngày 13 và vắng mặt ngày 18/01/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn T – Luật sư Công ty Luật TNHH S thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Tầng B số … ĐBP, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa ngày 30/12/2021, vắng mặt ngày 13 và 18/01/2022).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH ĐTSG

Địa chỉ: Số … PQ (… PĐG), phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

1. Bà Đặng Thị Diệu V, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số … PQ (… PĐG), phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 30/8/2018 (vắng mặt).

2. Ông Võ Đình Quốc Đ, sinh năm 1978; HKTT: Thôn VA, xã NT, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ cư trú: Tổ H, ấp S, xã Tân Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: … PQ, phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 157/GUQ/ĐTSG/2020 ngày 14/10/2020 (có mặt tại phiên tòa ngày 30/12/2021 và ngày 18/01/2022, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 13/01/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H - Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Kim H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số … PH, phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa ngày 30/12/2021 và ngày 13/01/2022, vắng mặt ngày 18/01/2022).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần Tập đoàn HT; Địa chỉ: Số … TQT, phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Việt H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số … TQT, phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 07/8/2020 (có mặt tại phiên tòa ngày 30/12/2021 và ngày 13/01/2022, vắng mặt ngày 18/01/2022).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty TNHH ĐTSG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn Công ty TNHH Xã hội CBCĐ trình bày:

Trước mặt trụ sở Công ty TNHH Xã hội CBCĐ, phía bên kia đường và trên đồi cát là công trình xây dựng Sentosa do Công ty TNHH ĐTSG làm chủ đầu tư. Công trình này nhiều năm gây ra các sự kiện tràn bùn cát qua trụ sở chi nhánh của Công ty TNHH Xã hội CBCĐ làm hư hại cây cối, đồ đạc, tài sản, nặng nề nhất là vào ngày 03/10/2012 gây rất nhiều thiệt hại cho chi nhánh Công ty TNHH Xã hội CBCĐ. Sau khi sự cố xảy ra, Công ty TNHH Xã hội CBCĐ yêu cầu cơ quan thanh tra của Sở Xây dựng đến kiểm tra vụ việc. Theo biên bản đề ngày 15/5/2013, căn cứ vào văn bản số 959/SX-TTXD ngày 22/5/2013 của Sở Xây dựng gửi Công ty TNHH ĐTSG về việc đình chỉ thi công và thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng, phải có giải pháp bảo đảm an toàn cho các công trình lân cận trong quá trình thi công xây dựng, nhất là không để tràn bùn cát sang khu vực của Công ty TNHH Xã hội CBCĐ. Công ty TNHH Xã hội CBCĐ cho rằng sở dĩ xảy ra sự cố tràn bùn vì các lý do sau: các công việc san lấp mặt bằng, làm đường và hệ thống thoát nước được thực hiện khi chưa có giấy phép xây dựng, những hệ thống xây dựng bất hợp pháp như nền đất, đường giao thông, hệ thống thoát nước đã tạo điều kiện cho nước mưa dồn về buồng chứa nước bằng cát bị vỡ này chảy xuống băng qua đường, tràn vào trụ sở chi nhánh Công ty TNHH Xã hội CBCĐ, vùi lấp tất cả xe cộ, vật dụng có trong trụ sở và các ghe thuyền, làm sập đổ một phần kiến trúc, tường rào, cây cối và cuối cùng là để lại một lớp bùn cát dày khoảng 1 m, phải tốn nhiều tiền của để khắc phục. Công ty TNHH Xã hội CBCĐ yêu cầu bồi thường các khoản sau:

1. Tài sản bị mất:

- Thiết bị có hóa đơn: 320.013.692,23 đồng.

- Thiệt hại về thuyền theo công ty bảo hiểm Groupama: 453.976.053,05 đồng.

- Thiết bị không có hóa đơn: 88.793.204,25 đồng.

- Thiết bị trong nhà 5.396.553,25 đồng.

2. Phục hồi nhà.

3. Phục hồi hội trường:

- Sửa chữa tạm thời và làm sạch: 76.584.302,14 đồng.

- Cây trồng và lao động trong vườn: 5.600.000 đồng.

4. Chi phí lao động: 99.000.000 đồng.

5. Chi phí khác: tiền thuê nhà 139.182.956,50 đồng, thiết bị điện và internet 5.967.014,53 đồng.

6. Hợp đồng dịch vụ với khách hàng: 2.112.000.000 đồng.

7. Hợp đồng dịch vụ với tổ chức.

8. Dọn dẹp dựa vào giá tiêu chuẩn công ty bất động sản.

9. Chi phí sửa chữa trụ sở ước tính: 361.200.845 đồng.

Tổng cộng số tiền bồi thường là 3.408.885.928 đồng.

Công ty TNHH Xã hội CBCĐ thuê đất và nhà của bà Nguyễn Thị L vào năm 2010, lúc đó bà L cho rằng tài sản có trên đất và toàn bộ đất đai thuộc quyền của bà L. Lúc Công ty TNHH Xã hội CBCĐ thuê là khoảng đất trống và có 1 căn nhà của bà L, căn nhà nhỏ phía Công ty chỉ sửa sang lại một ít chứ không sửa nhiều, mục đích là để kinh doanh. Khi thuê tài sản của bà L, Công ty TNHH Xã hội CBCĐ được toàn quyền quản lý và sử dụng đất và tài sản có trên đất của bà L, đến nay vẫn còn thời hạn thuê đất và nhà của bà L.

Theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty Cổ phần Tư vấn & Thẩm định giá Đông Nam, giá trị thiệt hại theo chứng thư định giá là hơn 3,7 tỷ đồng. Để thể hiện thiện chí trong việc thương lượng và giải quyết nhanh chóng, yêu cầu Công ty TNHH ĐTSG và Công ty Cổ phần Tập đoàn HT cùng phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản trị giá 2 tỷ đồng, mỗi công ty chịu trách nhiệm bồi thường 1 tỷ đồng. Khi hết hợp đồng thuê đất, nếu tìm được người thừa kế của bà L, Công ty sẽ thỏa thuận sau.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH ĐTSG trình bày:

Công ty TNHH ĐTSG được cấp giấy chứng nhận đầu tư số 48121000501 ngày 11/01/2010 do UBND tỉnh Bình Thuận cấp. Theo Quyết định số 5983/UBND-ĐTQH ngày 26/11/2009 của UBND tỉnh Bình Thuận chấp thuận cho Công ty TNHH ĐTSG chuyển toàn bộ diện tích đất đã được thuê theo Quyết định số 3434/QĐ-UBND ngày 27/12/2006 sang đầu tư khách sạn, villa, các chung cư cao tầng để bán và cho thuê, đồng thời mở rộng thêm khoảng 1.600m^2 về phía biển. Tổng diện tích đất mà Công ty TNHH ĐTSG thuê có diện tích đất của hai tổ chức Hội KP và Miễu Bà SĐ. Công ty TNHH ĐTSG đã thỏa thuận bồi thường cho Hội KP theo biên bản thỏa thuận bồi hoàn giải tỏa số 01/KP ngày 19/4/2010 và Miễu Bà SĐ theo biên bản thỏa thuận bồi hoàn giải tỏa số 01/MB ngày 19/4/2010. Tuy nhiên, các hộ đang thuê đất của Hội KP và Miễu Bà SĐ, trong đó có Công ty TNHH Xã hội CBCĐ đã không bàn giao đất cho Công ty TNHH ĐTSG và cản trở không cho Công ty TNHH ĐTSG thi công đầu nối đường ống thoát nước mưa đi qua Miễu Bà SĐ và Hội KP.

Phần diện tích đất tại ... HTK, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết đã được UBND tỉnh Bình Thuận cho Công ty TNHH ĐTSG thuê từ năm 2009 theo Quyết định số 5983/UBND-ĐTQH ngày 30/10/2009. Trong khi đó, Công ty TNHH Xã hội CBCĐ mới thuê đất từ năm 2012. Điều này thể hiện Công ty TNHH Xã hội CBCĐ đã cố tình thỏa thuận thuê đất, xây dựng và kinh doanh trái phép tại địa chỉ trên để gây khó khăn và cản trở việc thực hiện dự án của Công ty TNHH ĐTSG. Theo Báo cáo số 352/BC-TTPT.KN ngày 16/8/2013 của Ban Thanh tra thành phố Phan Thiết về kết quả xác minh đơn của Công ty

TNHH ĐTSG đã thể hiện việc thuê đất trái phép, yêu cầu tháo dỡ tài sản kiến trúc trên đất trả cho Công ty TNHH ĐTSG. Ngoài ra, trời mưa lớn là do thiên tai ngoài tầm kiểm soát. Nên sự cố tràn bùn ngày 03/10/2012 Công ty TNHH ĐTSG không chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp này.

Việc tràn bùn cát gây thiệt hại cho Công ty TNHH Xã hội CBCĐ không phải là do lỗi trực tiếp của phía Công ty TNHH ĐTSG. Công ty TNHH ĐTSG cũng là chủ đầu tư dự án Sentosa Villa. Công ty TNHH ĐTSG xin cấp phép xây dựng, sau đó phía Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Địa ốc HT mới góp vốn cùng với Công ty ĐTSG để cùng hợp tác đầu tư. Tại thời điểm xây dựng công trình, phía Công ty TNHH ĐTSG có giấy phép đầu tư và có giấy phép thi công công trình (sẽ cung cấp cho Tòa án sau).

Các tài sản và căn nhà của bà L mà phía nguyên đơn thuê như nguyên đơn trình bày: đối với tài sản của bà L cho Công ty TNHH Xã hội CBCĐ chỉ là cho thuê đất chứ không phải là cả nhà và đất nên cần thiết phải đưa ông T và bà U vào tham gia tố tụng để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Thực tế Công ty TNHH Xã hội CBCĐ không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với tài sản là căn nhà thuộc quyền sở hữu của ông T và bà U. Đề nghị xác minh, làm rõ các thiệt hại xảy ra không phải là lỗi của Công ty TNHH ĐTSG vì đây là hiện tượng tự nhiên, nếu thực tế có thiệt hại xảy ra đối với Công ty TNHH Xã hội CBCĐ thì do Công ty TNHH Xã hội CBCĐ tự chịu trách nhiệm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Tập đoàn HT trình bày: Công ty Cổ phần Tập đoàn HT trước đây có tên là Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Địa ốc HT. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 25/10/2019 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn HT. Công ty Cổ phần Tập đoàn HT và Công ty TNHH ĐTSG là đồng sở hữu dự án Sentosa Villa, mỗi bên sở hữu 50% giá trị công trình, cùng góp vốn và cùng thi công công trình. Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì Công ty Cổ phần Tập đoàn HT đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, nếu xác định bị đơn có lỗi và phải bồi thường thiệt hại thì Công ty Cổ phần Tập đoàn HT sẽ chịu bồi thường 50% thiệt hại cho nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2020/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm đ khoản 1 Điều 40, Điều 227, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 604, 608 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Khoản 1, 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Buộc công ty TNHH ĐTSG bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH CBCĐ do sự cố tràn bùn ngày 03/10/2012 số tiền là 852.232.450đồng. Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn HT bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH CBCĐ do sự cố tràn bùn ngày 03/10/2012 số tiền là 852.232.450đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/7/2020, bị đơn Công ty TNHH ĐTSG kháng cáo yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Võ Đình Quốc Đ giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy bản án dân sự sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 161, Điều 166 và Điều 627 Bộ luật dân sự năm 2005, sửa bán án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Vì bị đơn xây dựng công trình và hồ chứa nước không có giấy phép, không đảm bảo an toàn nên mới xảy ra sự cố tràn bùn. Không có quyết định nào của cơ quan có thẩm quyền về việc giao đất đang có trụ sở của Công ty nguyên đơn cho bị đơn, mà trụ sở của Công ty nguyên đơn được thuê hợp pháp từ bà Nguyễn Thị Lan, các công trình gần như có trước đó, nguyên đơn chỉ cải tạo chứ không xây thêm mới phần nào.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH ĐTSG, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 53/2020/DS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vụ án này đã được mở phiên toà xét xử vào ngày 30/12/2021, tại phiên toà, về phía nguyên đơn có mặt người đại diện theo uỷ quyền là bà Phạm Thị L, bà Tăng Thị Thanh V và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp Luật sư Lê Văn T; về phía bị đơn có mặt người đại diện hợp pháp là ông Võ Đình Quốc Đ

và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp Luật sư Nguyễn Thị Kim H. Quá trình xét xử vụ án, do cần thu thập thêm tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên toà để thu thập.

Đến ngày 13/01/2022, vụ án được tiếp tục xét xử. Tại phiên toà: Về phía nguyên đơn có mặt người đại diện theo pháp luật là bà Julia Caroline S và người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị L, ông Trần Trung N, vắng mặt bà Tăng Thị Thanh V và Luật sư Lê Văn T; Bà S, ông N và bà L đề nghị xét xử vắng mặt bà V và Luật sư T. Về phía bị đơn có mặt Luật sư Nguyễn Thị Kim H, vắng mặt ông Võ Đình Quốc Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà L, Luật sư T và ông Đ là đúng theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thống nhất thừa nhận: Vào ngày 03/10/2012 đã xảy ra sự cố tràn bùn từ hồ chứa nước từ công trình xây dựng dự án Sentosa Villa do Công ty TNHH ĐTSG hợp tác cùng Công ty Cổ phần Tập đoàn HT thực hiện, hậu quả bùn tràn sang phía Chi nhánh Công ty TNHH CBCĐ (nay là trụ sở chính Công ty TNHH Xã hội CBCĐ) làm hư hại một số tài sản.

[2.2] Nguyên đơn Công ty TNHH Xã hội CBCĐ xác định thiệt hại xảy ra tổng cộng 3.408.885.928 đồng, nhưng chỉ khởi kiện Công ty TNHH ĐTSG và Công ty Cổ phần Tập đoàn HT yêu cầu bồi thường thiệt hại 2.000.000.000 đồng.

[2.3] Bị đơn Công ty TNHH ĐTSG và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho rằng:

Thứ nhất, sự cố tràn bùn xảy ra là do mưa lớn gây ra, đây là hiện tượng tự nhiên nên thuộc trường hợp bất khả kháng theo quy định tại khoản 1 Điều 161 Bộ luật dân sự năm 2005.

Thứ hai, thiệt hại xảy ra chưa được tổ chức hay cơ quan nào thẩm định thiệt hại, thiệt hại do nguyên đơn đưa ra là trên cơ sở nguyên đơn tự thuê công ty thẩm định giá để định giá.

Thứ ba, bị đơn không có hành vi trái pháp luật gây ra thiệt hại, vì bị đơn không đào hồ chứa nước mới mà chỉ cải tạo lại hồ chứa nước cũ có sẵn để đảm bảo việc thu gom nước mưa trong quá trình thi công công trình, nên việc này theo quy định không cần phải xin phép cơ quan có thẩm quyền.

Thứ tư, bị đơn hoàn toàn không có lỗi trong sự việc xảy ra. Vì: Công ty TNHH ĐTSG được UBND tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận đầu tư số 48121000501 ngày 11/01/2010. Theo Quyết định số 5983/UBND-ĐTQH ngày 26/11/2009 của UBND tỉnh Bình Thuận chấp thuận cho Công ty TNHH ĐTSG chuyển toàn bộ diện tích đất đã được thuê theo Quyết định số 3434/QĐ-UBND

ngày 27/12/2006 sang đầu tư khách sạn, villa, các chung cư cao tầng để bán và cho thuê, đồng thời mở rộng thêm khoảng 1.600m^2 về phía biển. Tổng diện tích đất mà Công ty TNHH ĐTSG thuê có diện tích đất của hai tổ chức Hội KP và Miễu Bà SĐ. Công ty TNHH ĐTSG đã thỏa thuận bồi thường cho Hội KP theo biên bản thỏa thuận bồi hoàn giải tỏa số 01/KP ngày 19/4/2010 và Miễu Bà SĐ theo biên bản thỏa thuận bồi hoàn giải tỏa số 01/MB ngày 19/4/2010. Tuy nhiên, các hộ đang thuê đất của Hội KP và Miễu Bà SĐ, trong đó có Công ty TNHH Xã hội CBCĐ đã không bàn giao đất cho Công ty TNHH ĐTSG và cản trở không cho Công ty TNHH ĐTSG thi công đấu nối đường ống thoát nước mưa đi qua Miễu Bà SĐ và Hội KP, nên mới xảy ra sự cố tràn bùn. Phần diện tích đất tại ... HTK, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết đã được UBND tỉnh Bình Thuận cho Công ty TNHH ĐTSG thuê từ năm 2009 theo Quyết định số 5983/UBND-ĐTQH ngày 30/10/2009. Trong khi đó, Công ty TNHH Xã hội CBCĐ mới thuê đất từ năm 2012. Điều này thể hiện Công ty TNHH Xã hội CBCĐ đã cố tình thỏa thuận thuê đất, xây dựng và kinh doanh trái phép tại địa chỉ trên để gây khó khăn và cản trở việc thực hiện dự án của Công ty TNHH ĐTSG.

[3] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, quan điểm của Luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Theo Báo cáo số 492/BC-PC49 ngày 12/6/2013 của Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bình Thuận đã xác định *"Công ty TNHH ĐTSG có đào một hồ chứa nước thể tích khoảng 90.000m^3, bờ hồ đắp bằng đất không đảm bảo an toàn và nằm ở vị trí trên cao sát đường ĐT716 đối diện Chi nhánh Công ty TNHH CBCĐ rất dễ dẫn đến sự cố vỡ bờ khi trời mưa to. Hiện trường còn vết tích của việc sạt lỡ cát ngày 03/10/2012"*.

[3.2] Ngoài ra, để giải quyết khiếu nại của bà Julia Caroline S, vào ngày 15/5/2013, Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận đã thành lập đoàn liên ngành kiểm tra thực địa dự án Sentosa và Chi nhánh Công ty TNHH CBCĐ (nay là trụ sở chính Công ty TNHH Xã hội CBCĐ). Qua đó, Sở Xây dựng đã có Công văn số 959/SXD-TTXD ngày 22/5/2013 yêu cầu Công ty TNHH ĐTSG đình chỉ ngay việc thi công xây dựng dự án Sentosa khi chưa có giấy phép xây dựng, phải có giải pháp đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận trong quá trình thi công, không để tràn bùn cát sang khu vực của Chi nhánh Công ty TNHH CBCĐ, hoàn tất thủ tục về đất đai; lập hồ sơ xin cấp Giấy phép xây dựng và sau khi được cấp Giấy phép xây dựng mới được triển khai thi công xây dựng công trình.

[3.3] Như vậy, đủ cơ sở kết luận sự việc xảy ra vào ngày 03/10/2012 là do Công ty TNHH ĐTSG xây dựng công trình và đào hồ chứa nước không đảm bảo an toàn, chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, gặp thời tiết mưa lớn gây ra sự cố tràn bùn sang Chi nhánh Công ty TNHH CBCĐ (nay là trụ sở chính

Công ty TNHH Xã hội CBCĐ). Thiệt hại xảy ra hoàn toàn là do lỗi của Công ty TNHH ĐTSG.

[3.4] Phía bị đơn cho rằng đã được UBND tỉnh Bình Thuận chấp thuận cho bị đơn chuyển toàn bộ diện tích đất đã được thuê theo Quyết định số 3434/QĐ-UBND ngày 27/12/2006 sang đầu tư khách sạn, villa, các chung cư cao tầng để bán và cho thuê, đồng thời mở rộng thêm khoảng 1.600m^2 về phía biển theo "Quyết định" số 5983/UBND-ĐTQH ngày 26/11/2009 của UBND tỉnh Bình Thuận, trong đó bao gồm cả phần diện tích đất có trụ sở Công ty TNHH Xã hội CBCĐ. Tuy nhiên, văn bản số 5983/UBND-ĐTQH ngày 26/11/2009 của UBND tỉnh Bình Thuận không phải là quyết định giao đất, cho thuê đất, mà chỉ là công văn mới chỉ đồng ý về chủ trương, trong đó mục 2 của Công văn thể hiện nội dung: *"Công ty TNHH ĐTSG có trách nhiệm thực hiện các trình tự thủ tục đầu tư dự án nêu trên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Trong đó, phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng dự án (thể hiện rõ phương án đấu nối giao thông và cơ sở hạ tầng vào khu vực), gửi Sở Xây dựng có ý kiến thống nhất, làm cơ sở để xem xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư"*. Đến nay, bị đơn cũng chưa được giao diện tích đất có trụ sở Công ty TNHH Xã hội CBCĐ theo quy định của pháp luật.

[3.5] Về xác định thiệt hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vụ tràn bùn xảy ra vào ngày 03/10/2012 đã được nguyên đơn chụp ảnh hiện trạng ngay sau khi xảy ra sự việc, do không thương lượng được việc bồi thường thiệt hại, nên nguyên đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết thụ lý vào ngày 12/11/2014. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã hướng dẫn nguyên đơn liên hệ công ty thẩm định giá để định giá thiệt hại. Theo Chứng thư thẩm định giá ngày 09/3/2016 của Công ty Cổ phần tư vấn & thẩm định giá Đông Nam xác định giá trị thiệt hại như sau:

- Chi phí thu dọn vệ sinh sau sự cố tràn bùn gồm 4 hạng mục, với tổng chi phí là 121.600.000đồng.

- Thiệt hại công trình xây dựng sau sự cố tràn bùn bao 9 hạng mục, tổng cộng 550.790.700đồng.

- Thiệt hại trang thiết bị, vật dụng sau sự cố tràn bùn gồm 54 hạng mục, tổng cộng 450.161.290đồng.

- Thiệt hại về thuyền buồm sau sự cố tràn bùn gồm 15 hạng mục, tổng cộng 444.465.026đồng.

- Thiệt hại về cây trồng sau sự cố tràn bùn: 2.010.000đồng.

- Chi phí phục hồi tạm thời vệ sinh sau sự cố tràn bùn gồm 20 hạng mục, tổng cộng 135.437.720đồng.

Tổng giá trị thiệt hại là 1.704.464.900đồng.

Xét thấy việc định giá thiệt hại như Chứng thư thẩm định giá nêu trên căn cứ vào hóa đơn, chứng từ hợp lệ do nguyên đơn cung cấp đối với các tài sản bị

mất, hiện trạng tài sản thiệt hại hiện còn và các hình ảnh hiện trường được chụp ngay sau khi xảy ra vụ tràn bùn là có căn cứ, toàn bộ tài sản này thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của nguyên đơn, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc phía bị đơn bồi thường các tài sản như nêu trên cho nguyên đơn, tổng cộng 1.704.464.900đồng là đúng quy định tại Điều 604, Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Đối với vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã có một số thiếu sót cụ thể sau:

[4.1] *Thứ nhất:* Khi khởi kiện, nguyên đơn được xác định là Công ty TNHH CBCĐ do ông Trần Hữu Đại N – Chủ tịch Hội đồng thành viên, là người đại diện theo pháp luật của Công ty (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14/12/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp). Quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH CBCĐ đã làm thủ tục thay đổi tên doanh nghiệp và địa chỉ trụ sở của Công ty, cụ thể theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 30/8/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp thể hiện tên công ty là Công ty TNHH Xã hội CBCĐ và trụ sở chính của Công ty chuyển về địa chỉ số … HTK, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Việc nguyên đơn thay đổi tên và địa chỉ trụ sở chính như trên, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xác định nguyên đơn là Công ty TNHH CBCĐ và địa chỉ cũ tại Thành phố Hồ Chí Minh là có thiếu sót. Tuy nhiên, sai sót, vi phạm này của Tòa án cấp sơ thẩm không làm thay đổi bản chất nội dung vụ án, không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, nên cấp phúc thẩm chỉ cần điều chỉnh lại tên và địa chỉ trụ sở chính của nguyên đơn cho phù hợp.

[4.2] *Thứ hai:* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH ĐTSG và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Tập đoàn HT đều thống nhất thừa nhận: Dự án Sentosa Villa được thực hiện bởi 02 công ty, theo Hợp đồng góp vốn hợp tác đầu tư kinh doanh số 08/ĐTSG-HT ngày 09/7/2009 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ-ĐTSG-HT ngày 12/12/2009 thì mỗi bên góp vốn 50%, nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc mỗi công ty bồi thường cho nguyên đơn 50% thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên trách nhiệm liên đới bồi thường giữa hai công ty để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn là có thiếu sót, nhưng sai sót này không có kháng cáo, kháng nghị và tại phiên phúc thẩm nguyên đơn cũng không có ý kiến gì về nội dung này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] *Thứ ba:* Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, nhưng không tuyên rõ phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là chưa đầy đủ, nhưng thiếu sót này của Tòa án cấp sơ thẩm cũng không có kháng cáo, kháng nghị và không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, nên Tòa án cấp phúc thẩm chỉ cần xác định rõ thêm

phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận trong phần quyết định của bản án cho phù hợp.

[5] Từ nhận định trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn và quan điểm của Luật sư là không có cơ sở để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm, như ý kiến của phía nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 1 Điều 30 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 4 Điều 27, khoản 1 Điều 30 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH ĐTSG; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2020/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Áp dụng: Điều 604, Điều 608 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH CBCĐ (nay là Công ty TNHH Xã hội CBCĐ) về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Buộc Công ty TNHH ĐTSG và Công ty Cổ phần Tập đoàn HT mỗi Công ty bồi thường cho Công ty TNHH Xã hội CBCĐ do sự cố tràn bùn ngày 03/10/2012 số tiền là 852.232.450 đồng *(Tám trăm năm mươi hai triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, bốn trăm năm mươi đồng)*.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH CBCĐ (nay là Công ty TNHH Xã hội CBCĐ) về việc yêu cầu Công ty TNHH ĐTSG và Công ty Cổ phần Tập đoàn HT mỗi Công ty bồi thường cho Công ty TNHH Xã hội CBCĐ 147.767.550 đồng *(Một trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hánh án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Buộc Công ty TNHH ĐTSG chịu 37.566.900đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008028 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, Công ty TNHH ĐTSG còn phải nộp 37.566.900 đồng *(Ba mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn HT chịu 37.566.900 đồng *(Ba mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn, chín trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc Công ty TNHH Xã hội CBCĐ chịu 14.776.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 28.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002092 ngày 12/11/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, hoàn lại cho Công ty TNHH Xã hội CBCĐ 13.723.300 đồng *(Mười ba triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm đồng)*.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi thành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND thành phố P.Thiết;
- VKSND thành phố P.Thiết;
- Chi cục THADS thành phố P.Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thái